

Phụ lục 1: DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo thư mời báo giá số: /TM-BVSN ngày /10/2025 của Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Lào Cai)

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	HC.2526-62	Bộ kit phân tích phân mảnh DNA tinh trùng	Dùng để phân tích phân mảnh DNA thành phần gồm: - Lam kính đã được xử lý: ≥ 10 Cái - Eppendorf có agarose: ≥ 10 ống - Dung dịch đệm Phosphate Buffer Saline hoặc tương đương: ≥ 50 ml - Chất biến tính (Denaturant Agent hoặc tương đương): ≥ 100 ml - Dung dịch ly giải (Lysis solution hoặc tương đương): ≥ 100 ml - Dung dịch nhuộm TA: ≥ 20 ml - Dung dịch nhuộm TB: ≥ 40 ml	Test	40
2	HC.2526-63	Buồng đếm dùng cho phân tích nồng độ và độ di động của tinh trùng	Lam kính gồm ≥ 6 buồng đếm, thể tích mỗi buồng là $\geq 10\mu\text{l}$. Buồng đếm dùng 1 lần để phân tích nồng độ và độ di động của mẫu tinh dịch.	Cái	125
3	HC.2526-64	Đĩa môi trường khi rã phôi	Là dụng cụ dùng để chứa môi trường khi rã phôi Làm bằng nhựa polysterene hoặc tương đương + Màu trong suốt + Tiệt trùng từng cái + Có 4 giếng cùng 1 đĩa, đủ cho 4 bước rã phôi	Cái	150
4	HC.2526-65	Đĩa nuôi cấy 4 giếng chuyên dụng cho IVF	Là loại hộp nuôi cấy 4 giếng. Được làm bằng Polystyrene hoặc tương đương, có nắp và được tiệt trùng. Đáy dưới của hộp có hình dạng phẳng. Có tai cầm Test thử nghiệm trên phôi chuột: MEA $\geq 80\%$ Blastocyst Test thử nghiệm độ vận động của tinh trùng: SMI $\geq 0,75$. Trong, rõ, sáng khi soi dưới kính hiển vi. Dẫn nhiệt tốt khi để trên đĩa nhiệt. Dung tích của phần khoảng cách các giếng: khoảng 7ml Dung tích: khoảng 1,8ml. Được tiệt trùng với tia Gamma từng túi. Đóng gói: mỗi túi là 4 cái. 120 cái / Hộp.	Cái	480

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
5	HC.2526-66	Hạt hiệu chuẩn QC Bead	Dung dịch để kiểm soát chất lượng phân tích tinh trùng QC-bead là dung dịch treo của hạt cao su để kiểm soát chất lượng của việc đếm tinh trùng bằng phương pháp thủ công và tự động. Chỉ dùng trong chẩn đoán in vitro (FDA Approved). Hai nồng độ (Cao - thấp) khác nhau biết trước của hạt latex treo trong một dung dịch nước	ml	16
6	HC.2526-67	Môi trường đông trứng, phối nhanh	- Thành phần chứa: Modified HEPES Buffered MEM; Hydroxy Propyl Cellulose; Ethylene Glycol; Dimethyl Sulfoxide; Endotoxin free Trehalose	Hộp	200
7	VT.2526-06	Bao cao su dùng chọc trứng	Là loại bao cao su chuyên dụng dùng cho bảo vệ đầu dò siêu âm Không chứa chất diệt tinh trùng. Bao được đóng gói riêng từng chiếc. Đường kính $\geq 2,8$ cm. Chiều dài ≥ 30 cm.	Cái	500
8	VT.2526-07	Bộ khăn phụ khoa vùng âm đạo	Khăn trải bàn dụng cụ kích thước $140 \times 200 \text{ cm} \pm 5 \text{ cm}$ Khăn nội soi vùng bụng $200 \times 180/240 \pm 5 \text{ cm}$ Khăn trải dưới mông có túi $80 \times 120 \pm 5 \text{ cm}$	Bộ	500
9	VT.2526-08	Bộ nong cổ tử cung	Chất liệu bằng thép không gỉ tương đương 14 cỡ, kích thước từ 4mm -17mm.	Bộ	2
10	VT.2526-09	Catheter bơm tinh trùng dùng cho IUI	"- Chiều dài: 230 ± 2 mm; Đường kính ngoài: $2 \pm 0,05$ mm; Thể tích tối thiểu: 0,080 ml; Đầu tip trơn với 1 lỗ ở đầu xa; Giữ kim dạng khóa luer; - Kiểm nghiệm LAL và MEA - Tiệt trùng bằng khí EO"	Cái	100

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
11	VT.2526-10	Catheter dùng cho chuyển phôi	"Là dụng cụ dùng để chuyển phôi loại đầu mềm, ít gây tổn thương niêm mạc tử cung. - Gồm 2 bộ phận chính: Cây A – Guiding catheter và Cây C- Loading catheter - Ngoài ra khi cần thiết có thể sử dụng thêm cây B – Mandrel catheter cho những ca chuyển phôi khó, cần tăng cường độ cứng của cây A. - Chiều dài: Cây A: 200mm (+ 2 mm); Cây C: 266mm (+ 2 mm) - Đường kính bên ngoài: Cây A: 2.20 mm (+ 0.05 mm); Cây C: 1.00 mm (+ 0.05 mm) - Tổng dung tích: Cây C: 0.21 ml; Tổng dung tích trừ hub: Cây C: 0.069ml - Được tiệt trùng bằng tia bức xạ. - Tiệt trùng từng cái. - Đã được kiểm tra chất lượng bằng các test MEA (test thử nghiệm trên phôi chuột), LAL (test định lượng nồng độ độc tố). - Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế dành cho dụng cụ y tế (ISO 13485/ CE Marked) - Là dụng cụ chuyên dùng trong y tế, có Giấy chứng nhận lưu hành tự do (FSC/ FDA), và đã được phân loại hàng hóa/ đăng ký lưu hành theo đúng qui định hiện hành tại Việt nam dành cho dụng cụ y tế."	Cái	100
12	VT.2526-11	Cồn 70 độ	Thành phần Ethanol, Nồng độ cồn: 70° đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	3
13	VT.2526-12	Cồn 90 độ	Thành phần Ethanol, Nồng độ cồn: 90° đạt tiêu chuẩn dùng trong y tế Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương	Lít	3
14	VT.2526-13	Dụng cụ chứa cọng trữ phôi loại 14cm	- Chịu được nhiệt độ âm sâu khi trữ lạnh trứng hoặc phôi; - Dẹt dài 140 mm; - Phần thân trong suốt để quan sát bên trong; - Cây rút bên trong dễ dàng lấy cọng trữ phôi; - Khả năng chứa cọng trữ phôi: 3 cọng 0,5 ml (không que), 8 cọng 0,25 ml (không que), 3 cọng 90 mm (có que);	Cái	500
15	VT.2526-14	Dụng cụ chứa phôi/noãn	Dụng cụ chứa phôi là dụng cụ thủy tinh hóa có khả năng chịu nito lỏng.	Cái	400

STT	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Yêu cầu thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
16	VT.2526-15	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng không bột tan các cỡ	Làm từ cao su tự nhiên. Không bột. Chiều dài: $\geq 280 \pm 5$ mm Sức kéo: Trước lão hóa: ≥ 24 Mpa min Sau lão hóa: ≥ 18 Mpa min Được đóng gói thành từng đôi và được tiệt trùng Các cỡ từ 6,0 đến 8,0 Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương	Đôi	500
17	VT.2526-16	Kim chọc dò 16G	-Chất liệu Catheter ETFE (Ethylen Tetra Flour Ethylen), có chứa chất cản quang, lưu Catheter ≥ 72 h Số 16G x2"(I.D.1.30x51mm), - Kim luồn tĩnh mạch không có cánh. - Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử. - Đóng gói tiệt trùng đơn chiếc.	Cái	100
18	VT.2526-17	N2 lỏng tinh khiết cho IVF	Độ tinh khiết N2: $\geq 99,99\%$. Nhiệt độ hoá hơi: - 196 độ C. Không màu, không mùi, không độc hại, vận chuyển và đóng trong bình chuyên dụng	Bình	200
19	VT.2526-18	Khí N2 tinh khiết cho IVF	Bình 40 lít. Là loại khí N2 tinh khiết. Độ tinh khiết N2: $\geq 99,99\%$. Đựng trong vỏ bình đã được kiểm định và trong thời gian lưu hành. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương	Bình	50